

MELAB SABOURAUD DEXTROSE CHLORAMPHENICOL CONTACT AGAR

(Contact plate)

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

MELAB Sabouraud Dextrose Chloramphenicol Contact Agar là môi trường thạch lồi dùng cho phát hiện và định lượng nấm men, nấm mốc bề mặt.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

MELAB Sabouraud Dextrose Chloramphenicol Contact Agar là đĩa thạch đổ sẵn, chứa môi trường có pH thấp khoảng 5.6 thúc đẩy phát triển của các loài nấm đồng thời có bổ sung kháng sinh chọn lọc ức chế sự sinh trưởng và phát triển của các vi khuẩn khác trong mẫu bệnh. Sản phẩm với thành phần bao gồm peptone cung cấp nguồn dinh dưỡng là amino acid, nitơ cho sinh trưởng và phát triển, dextrose cung cấp nguồn carbon và được coi như là một nguồn năng lượng. Chloramphenicol được thêm vào nhằm ức chế một lượng lớn các vi khuẩn Gram âm và Gram dương.

Sản phẩm được bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường.

THÀNH PHẦN CỦA BỘ KIT

Môi trường sử dụng ngay:

Mã sản phẩm	Nội dung
P602556	Hộp 20 đĩa 60mm (2x10)

CÔNG THỨC

Thành phần	Thành phần trong 1 lít nước tinh khiết
Mycological peptone	10.0g
Glucose (dextrose)	40.0g
Chloramphenicol	0.4g
Agar	15.0g

pH 5.6 ± 0.2 ở 25°C

THIẾT BỊ YÊU CẦU

- Tủ ẩm
- Tủ an toàn sinh học

CHÚ Ý VÀ CẢNH BÁO

- Dùng cho chẩn đoán *in vitro* và kiểm tra chất lượng vi sinh.
- Chỉ dùng bởi người có đủ chuyên môn trong phòng thí nghiệm.
- Sản phẩm có chứa các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật. Do đó, khuyến cáo xử lý các sản phẩm này như là sản phẩm có khả năng lây nhiễm, và có các biện pháp phòng ngừa như với phòng ngừa các sản phẩm máu thông thường. Không được nuốt, hít vào hoặc để tiếp xúc với da.
- Tất cả các mẫu xét nghiệm phải được coi là mẫu nhiễm khuẩn và được xử lý thích hợp. Cần tuân thủ kỹ thuật vô khuẩn và các biện pháp phòng ngừa để xử lý các vi khuẩn thực hiện. Tham khảo “CLSI M29-A Protection of Laboratory Workers From occupationally Acquired Infections; Approved Guideline- Current Revision”.
- Không sử dụng môi trường này như là vật tư hoặc nguyên liệu cho sản xuất.
- Không được sử dụng đĩa đã hết hạn sử dụng.
- Không được sử dụng sản phẩm nếu màng đóng gói đã bị tổn hại trước đó.
- Không được sử dụng những đĩa đã bị nhiễm hoặc đĩa đã quá khô.
- Dữ liệu hiệu quả nuôi cấy được chỉ rõ trong hướng dẫn sử dụng này. Bất kỳ sự thay đổi quy trình thực hiện nào có thể ảnh hưởng tới kết quả.
- Đọc, giải thích kết quả xét nghiệm cần được xem xét từ tiền sử bệnh nhân, nguồn gốc mẫu bệnh phẩm, hình thái khuẩn lạc và hình thái trên kính hiển vi và nếu cần thiết có thể xem xét từ các test khác.

BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG

- Bảo quản đĩa thạch trong gói màng bán thấm Cellophane, bên trong hộp giấy. Nhiệt độ bảo quản từ 2 – 8°C, tránh ánh sáng trực tiếp cho tới hết hạn sử dụng. Đĩa thạch sau khi được lấy ra khỏi màng có thể dùng trong 1 tuần tiếp theo ở cùng điều kiện bảo quản. Lưu ý bảo quản vô trùng.
- Các dấu hiệu của sản phẩm hư hỏng: thạch bị co, vỡ, chảy nước từ bên trong môi trường, biến đổi màu sắc, nhiễm. Sản phẩm nhạy cảm với ánh sáng và nhiệt độ do đó cần kiểm soát ánh sáng, quá nhiệt, độ ẩm cao, đông đá.
- Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Để các đĩa ổn định tại nhiệt độ phòng.
2. Chọn đĩa và mở nắp đĩa cẩn thận không va vào bề mặt
3. Giữ đĩa bởi ngón tay cái và ngón giữa.

- Sử dụng ngón trỏ để có thể điều chỉnh hướng tiếp xúc của mặt đĩa thạch tới vị trí lấy mẫu, sau đó nhẹ nhàng ấn vào vị trí trung tâm của đáy chiếc đĩa để đảm bảo tất cả bề mặt của đĩa đã tiếp xúc với vị trí cần lấy mẫu.
 - Không di chuyển đĩa thạch khi lấy mẫu nhằm tránh lây lan chất nhiễm trên bề mặt thạch
 - Di chuyển đĩa thạch sẽ ảnh hưởng tới sinh trưởng phát triển của khuẩn lạc bởi các khuẩn lạc sẽ bị dính chùm lên nhau.
4. Ủ tại nhiệt độ và thời gian thích hợp theo tiêu chuẩn yêu cầu. Thường sẽ ủ tại 35 °C trong 48h hoặc 20-30°C trong 5-30 ngày. Đọc kết quả

ĐỌC KẾT QUẢ

- Phát hiện có khuẩn lạc trên bề mặt đĩa contact, đếm số khuẩn lạc rời rạc hiện diện
- Ghi lại số lượng khuẩn lạc được tính.
- Kết luận về tình trạng môi trường và có biện pháp xử lý.

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

MELAB Diagnostic kiểm tra chất lượng mỗi lô sản xuất bằng các chủng chuẩn

Chủng chuẩn	Điều kiện ủ	Kết quả
<i>Candida albicans</i> ATCC® 10231	20-30°C, 72h, hiếu khí	Phát triển tốt, khuẩn lạc màu cream
<i>Aspergillus brasiliensis</i> ATCC® 16404	20-30°C, 3-5 ngày, hiếu khí	Phát triển tốt, hệ sợi màu trắng, bào tử màu đen
<i>E. coli</i> ATCC®25922	20-30°C, 72h, hiếu khí	Bị ức chế
<i>S. aureus</i> ATCC® 25923	20-30°C, 72h, hiếu khí	Bị ức chế

HẠN CHẾ

- Sự phát triển phụ thuộc vào các yêu cầu của mỗi loại vi sinh vật riêng biệt. Do có thể một số chủng có yêu cầu cụ thể (điều kiện cấy, ..) có thể không phát triển.
- Sự phát triển của canh trường có thể bị chậm trễ hoặc bị ức chế bởi sự có mặt của các chất kháng sinh trong mẫu bệnh phẩm. Thêm vào đó, chất kháng sinh có thể làm thay đổi tính chất thể hiện đặc trưng của các chủng vi sinh vật trong môi trường.
- Các nấm gây bệnh có thể lây nhiễm qua hô hấp bằng bào tử. Những chủng này cần được thực hiện an toàn trong Tủ an toàn sinh học.

LOẠI BỎ RÁC THẢI

- Các môi trường không sử dụng có thể được xem như rác thải không nguy hiểm và loại bỏ theo quy định. Loại bỏ tất cả các môi trường đã sử dụng theo quy trình cho các sản phẩm nhiễm trùng hoặc tiềm ẩn gây nhiễm.

- Trách nhiệm của mỗi phòng xét nghiệm là xử lý và loại bỏ rác thải và nước thải theo quy định.